

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/HS-ST

Ngày: 16 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Dệt

2. Ông Lương Văn Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Sơn T (tên gọi khác: Q); sinh năm 1989 tại Gia Lai, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 2, phường Hội P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1946 và con bà Trần Thị C, sinh năm 1954; chưa có vợ. Tiền sự: Không; Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2021 đến ngày 22/5/2021 sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Công I, sinh năm: 1955; địa chỉ: số nhà 32, đường Đống Đ, tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1990; địa chỉ: số nhà 32, đường Đống Đ, tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Khắc N, sinh năm: 1962; địa chỉ: Tổ 5, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1964; địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Sơn T là người sử dụng ma túy và đang tự điều trị cai nghiện tại Trung tâm điều trị M tỉnh Gia Lai, số 75 đường Phan Đình P, Tổ 5, phường T, thành phố P. Trưa ngày 05/5/2021, T đón xe thồ đến khu vực công khu du lịch Biển H thuộc xã Biển H, thành phố P gặp đối tượng Th (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Tại đây, T mua của Th 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng, rồi cất giấu gói ma túy vào chiếc ví màu đen để sau túi quần đang mặc, mục đích là để sử dụng. Ngày 10/5/2021, tại phòng trọ do T và Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1990) thuê ở tại số 32 đường Đống Đ, Tổ 5, phường I, thành phố P; khi H không có ở phòng thì T dùng giấy bạc trong gói thuốc lá, phân chia gói ma túy đã mua thành 02 gói nhỏ: 01 gói giấu trong chiếc ví da màu đen mang theo trong người; 01 gói T lấy sử dụng nhưng chưa hết, nên gói lại để trên bàn. Đến 09 giờ ngày 13/5/2021, T đi bộ đến trước Trung tâm điều trị M tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Gia Lai phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong chiếc ví da màu đen để ở túi quần sau bên trái của T 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng, dạng cục bột, được niêm phong đánh số “I”; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy Note 10 kèm sim số; 105.000 đồng tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại phòng số 04, nhà trọ số 32 đường Đống Đ, Tổ 5, phường I, thành phố P, thu giữ 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng, dạng cục bột, được niêm phong đánh số “II”.

Tại Kết luận giám định số 369/KLGĐ ngày 22/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Chất màu trắng dạng cục, bột trong một gói giấy bạc trong bì công văn ghi “I” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1171 gam; Chất màu trắng dạng cục, bột trong một gói giấy bạc trong bì công văn ghi “II” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0156 gam”.

Tại Bản Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Sơn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối

với bị cáo Lê Sơn T và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lê Sơn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Sơn T với mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng các Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn cùng ghi số 369/PC09 ngày 22/5/2021 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 ví da cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Sơn T 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy Note 10 kèm sim số và số tiền 105.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Sơn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Sơn T thừa nhận hành vi bị truy tố, không có ý kiến phản đối về tội danh và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Vào lúc 09 giờ ngày 13/5/2021, tại trước Trung tâm điều trị M tỉnh Gia Lai, số nhà 75 đường Phan Đình P, Tổ 5, phường T, thành phố P, khi Lê Sơn T đang tàng trữ 0,1171 gam ma túy loại Heroine thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại phòng trọ số 04, nhà trọ số 32 đường Đống Đ, Tổ 5, phường I, thành phố P đã thu giữ 0,0156 gam ma túy loại Heroine. Lê Sơn T khai nhận toàn bộ 0,1327 gam ma túy loại Heroine là của T, cất giấu để sử dụng. Hành vi của bị cáo Lê Sơn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân

thành phố P truy tố bị cáo về tội này là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng và là gánh nặng cho gia đình và xã hội. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, răn đe, giáo dục, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm về ma túy, loại tội phạm ảnh hưởng lớn đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[7] Đối với đối tượng tên Th mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ họ tên, lai lịch của Th nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu H là bạn ở cùng phòng trọ với bị cáo, chị H không biết bị cáo cất giấu cũng như sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với ông Trương Công I là chủ nhà trọ, bị cáo mua ma túy đem về phòng trọ để cất giấu và sử dụng thì ông I không biết. Do đó không có đủ căn cứ để xử lý ông I về hành vi không tố giác tội phạm hoặc hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Các chất ma túy hiện đang thu giữ thuộc loại cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 ví da màu đen bị cáo sử dụng để cất giấu gói ma túy không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy Note 10 kèm sim số và số tiền 105.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Bị cáo Lê Sơn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Sơn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Sơn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13-5-2021).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn cùng ghi số 369/PC09 ngày 22/5/2021 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 chiếc ví da cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lê Sơn T 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy Note 10 kèm sim số và số tiền 105.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 109/2021 ngày 25/8/2021 giữa Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Sơn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu